TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST.
Ngày: 28 - 6 - 2019.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty A

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 1, số 9, P, phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Vi Văn C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 48 Nguyễn Huy T , phường H, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Lý Xuân B, sinh năm 1964.

Địa chỉ: tổ 7, ấp D, xã D, huyện L , tỉnh Đồng Nai.

(Anh C đề nghị xét xử vắng mặt, ông B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vi Văn C đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/10/2015, ông Lý Xuân B có ký hợp đồng tín dụng số 20151030 – 701044-0001 với Công ty A(gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 39.574.275 đồng với lãi suất thỏa thuận 4.59%/tháng để tiêu dùng cá nhân, ông B đã nhận đủ tiền. Theo thỏa thuận thì ông B phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 60.282.000 đồng (bao gồm gốc và lãi) trả chậm liên tiếp trong vòng 19 tháng, bắt đầu từ ngày 01/12/2015, trong đó 18 tháng đầu mỗi tháng trả 3.167.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.267.000 đồng.

Ông B đã thanh toán cho Ngân hàng 02 lần với tổng số tiền là 9.334.000 đồng. Kể từ ngày 20/9/2017 đến nay, ông B không thanh toán bất cứ khoản tiền nào mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do ông B trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 50.948.000 đồng, trong đó nợ gốc là 33.874.532 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.073.468 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử trên dư nợ gốc với lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông B trả hết nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử.

Ông B vay tiền của Ngân hàng để ông tiêu dùng cá nhân và Ngân hàng cũng chỉ khởi kiện yêu cầu ông B trả nợ, không yêu cầu vợ ông B (nếu có) cùng trả nợ.

- Bị đơn ông Lý Xuân B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, cụ thể là không đến Tòa án tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy ngày 29/10/2015 ông Lý Xuân B có ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 39.574.275 đồng với lãi suất 4.59%/tháng của Ngân hàng để tiêu dùng cá nhân. Thực hiện hợp đồng, ông B đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho Ngân hàng được 02 lần với tổng số tiền là 9.334.000 đồng. Kể từ ngày 20/9/2017 đến nay ông B không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào nữa dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Hiện phía ngân hàng yêu cầu ông B phải thanh toán tổng số tiền là 50.948.000 đồng, trong đó nợ gốc là 33.874.532 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.073.468 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử trên dư nợ gốc với lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông B trả hết nợ cho Ngân hàng. Việc ông B không thanh

toán theo hợp đồng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phía ngân hàng yêu cầu ông B thanh toán số nợ nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự 2005 buộc ông B phải thanh toán số tiền 50.948.000 đồng cho Ngân hàng và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử trên dư nợ gốc với lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông B trả hết nợ cho Ngân hàng.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/20146/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông B phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lý Xuân B đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh C và ông B.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, do giao dịch này đang được thực hiện nhưng có nội dung không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về lãi suất nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết về nội dung tranh chấp của vụ án.

[3] Về nội dung: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20151030 - 701044 - 0001 ngày 29/10/2015 giữa Ngân hàng và ông B, việc ông B thanh toán được một khoản nợ cho Ngân hàng nên có cơ sở xác định Ngân hàng có cho ông B vay số tiền 39.574.275 đồng là có thật. Về mục đích vay, lãi suất vay và phương thức thanh toán như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng như hợp đồng tín dụng. Xét nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 122, Điều 123, Điều 124 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông B chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được 02 lần với tổng số tiền là 9.334.000 đồng. Kể từ ngày 20/9/2017, ông B không thực hiện việc trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Như vậy, ông B đã vi phạm thỏa thuận, gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B trả số tiền là 50.948.000 đồng, trong đó nợ gốc là 33.874.532 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.073.468 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử trên dư nợ gốc với lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông B trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Ngân hàng chỉ yêu cầu ông B trả nợ vì ông B vay tiền để tiêu xài cá nhân nên buộc ông B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nêu trên. Ngân hàng không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính đến ngày xét xử nên không xem xét.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu, trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.547.000 đồng (50.948.000 đồng x 5%).

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Avề việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Lý Xuân B. Buộc ông B có trách nhiệm trả cho Công ty Asố tiền 50.948.000 đồng (năm mươi triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn), trong đó nợ gốc là 33.874.532 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.073.468 đồng.

Kể từ ngày 29/6/2019, ông B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty A không phải chịu, trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.270.000 đồng theo biên lai thu số 0001065 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L . Ông B phải chịu 2.547.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Công ty A, ông Lý Xuân B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.L ;
- TAND T.Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Thanh Hoa